Thứ Hai, Ngày 17 Tháng 6 Năm 2024

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Đầu tuần đỏ đỏ

▶ Trong phiên giao dịch ngày thứ Hai, thị trường tiếp tục duy trì sắc đỏ và lan rộng ở hầu hết các nhóm ngành. Tuy nhiên, các thông tin tích cực ở nhóm ngành thép giúp phần nào hạ nhiệt đà giảm của thị trường. Thanh khoản thị trường thấp và dưới mức trung bình 20 ngày.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 1.32 điểm (-0.40%), đạt 1,274.77 điểm; HNX-Index giảm 0.80 điểm (-0.33%), đạt 243.16 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 23 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 900.6 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 791 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở HPG, FPT, VHM.

▶ HPG (+1.20%), HVN (+2.61%), GVR (+1.06%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, BID (-2.11%), GAS (-1.77%), FPT (-1.68%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Bán lẻ, Ngân hàng, và Công nghệ thông tin là các nhóm ngành ảnh hưởng vào đà giảm của thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu: MWG, VCB, FPT.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: VN-Index tiếp tục nhịp điều chỉnh ngắn hạn và khả năng cao sẽ test lại EMA 50 vùng 1,250 – 1,260 lần nữa. Đây là vùng hỗ trợ quan trọng nhà đầu tư cần quan sát. Nhìn chung xu hướng dài vẫn là tăng. Chỉ báo RSI hạ nhiệt đáng kể về mức trung bình cho thấy động lượng giá suy yếu trong ngắn hạn. Hỗ trợ và kháng cự tương ứng là 1,260 và 1,300.

Chiến lược: Nhà đầu tư nên quan sát và có thể canh mua với những mã cổ phiếu cơ bản tốt có xu hướng bật tăng từ nền.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,275	-0.4	0.1	14.3	16.1	1.8	5,227,127
VN30 Index	1,310	-0.5	0.0	18.1	12.7	1.7	3,595,865
VN Midcap	1,975	-0.2	1.4	36.5	18.2	1.7	1,012,611
VN Smallcap	1,543	0.0	3.8	16.8	29.3	1.1	260,173
HNX Index	243	-0.3	0.7	6.4	20.2	1.3	316,567
UpCom	98	0.0	5.4	15.9	13.4	1.8	1,640,686

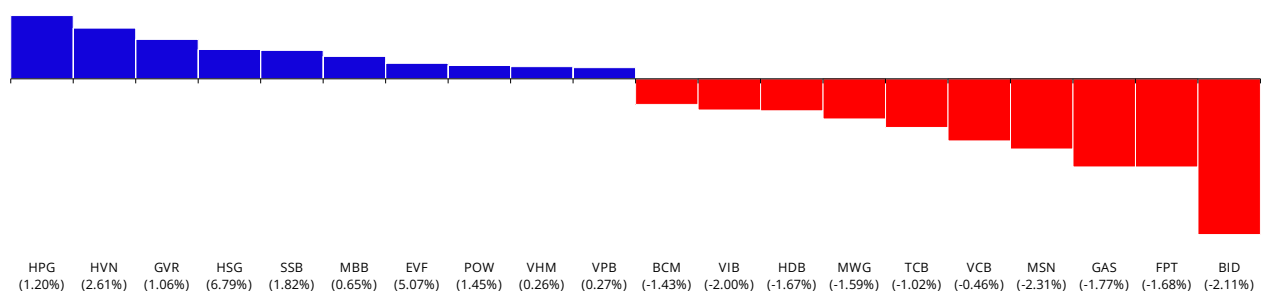
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-1.2	3.8	42.5	1.6	259.9	4.1	132,588
Bảo hiểm	0.6	9.9	14.3	3.9	15.2	1.5	46,576
Bất động sản	-0.5	-4.7	-3.5	-12.8	14.0	1.2	712,987
CNTT	-1.8	9.9	52.6	96.1	30.4	5.9	209,420
Dầu khí	-1.2	2.4	42.7	12.3	24.0	2.6	67,957
Dịch vụ tài chính	-0.3	0.3	16.3	50.6	23.6	2.0	210,749
Tiện ích	-0.8	4.8	5.9	-0.4	16.4	2.0	317,377
Du lịch và Giải trí	1.2	12.1	43.0	49.9	n.a	36.8	138,270
Hàng & DV CN	0.6	3.3	18.0	31.2	16.4	1.9	154,107
Hàng CN & Gia dụng	-0.2	0.4	18.0	24.5	16.4	2.0	61,625
Hóa chất	0.6	-0.1	38.9	68.7	28.0	2.2	247,438
Ngân hàng	-0.6	-1.9	14.1	17.1	9.8	1.6	2,007,174
Ô tô và phụ tùng	-0.6	2.2	17.2	23.8	20.6	1.4	17,130
Tài nguyên Cơ bản	1.7	4.5	15.3	36.4	42.1	1.7	247,453
Th.phẩm & Đồ uống	-0.7	1.4	5.2	0.9	26.6	2.8	454,511
Truyền thông	1.4	-0.4	-20.8	23.0	26.6	0.9	1,695
Xây dựng và Vật liệu	-0.3	2.1	7.4	20.5	28.5	1.5	134,865
Y tế	-0.4	1.8	9.0	-0.1	14.9	2.1	37,765

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	106	0.0	0.4	1.0	2.0	4.1	3.2
USD/JPY	158	0.2	0.4	1.3	5.7	11.8	11.1
USD/CNY	7	0.0	0.1	0.4	0.8	2.2	1.3
KRW/USD	1,381	0.1	0.4	1.9	3.6	7.2	7.7
EUR/USD	1	-0.1	0.5	1.5	1.5	3.0	2.0
USD/VND	25,455	0.0	0.1	0.0	3.0	4.9	8.2
Dầu Thô	79	0.3	1.2	-1.7	-2.9	9.8	9.6
Xăng	237	-1.2	-1.7	-7.9	-12.9	12.8	-11.6
Khí đốt	3	-2.2	-3.0	7.3	70.3	12.1	7.1
Than	133	-1.2	1.3	-6.7	1.3	-9.1	0.9
Vàng	2,322	-0.5	0.5	-3.9	7.5	12.6	19.1
Thép cuộn	3,761	-0.4	-0.9	-1.8	-0.8	-7.8	-3.3

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Phuc Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8025
✉ phuc.nlh@shinhan.com

[Analyst]
Ngoc Le
☎ (84-28) 6299 - 8017
✉ ngoc.lh@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. HVN – Hàng không: Tổng công ty Hàng không Việt Nam (Vietnam Airlines) vừa cho biết sẽ nhận thêm 03 máy bay Airbus A320neo và các máy bay thân rộng Boeing 787-10, mẫu máy bay lớn nhất hiện nay của của dòng Boeing 787.

2. BCG – Công nghiệp: CTCP Tập đoàn Bamboo Capital (BCG) vừa cho biết đã phân phối thành công 99.998% cổ phiếu phát hành, tương ứng 266.7 triệu cổ phiếu với giá 10,000 đồng/cổ phiếu, nâng vốn điều lệ lên 8,000 tỷ đồng.

3. HTN – Bất động sản: Tập đoàn Hưng Thịnh đã bán thành công gần 4.7 triệu cổ phiếu HTN; qua đó, giảm tỷ lệ sở hữu tại Hưng Thịnh Incons từ hơn 22.3 triệu cổ phiếu, tỷ lệ 25.04% xuống còn hơn 17.6 triệu cổ phiếu, tỷ lệ 19.79%.

4. DC4 – Bất động sản: Ngày 28/6, DIC Holdings sẽ chốt danh sách cổ đông phát hành cổ phiếu trả cổ tức tỷ lệ 10%, tương ứng cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ nhận thêm 10 cổ phiếu mới.

5. VND – Chứng khoán: Tính đến 14h20, chỉ có 567 cổ đông tham dự họp trực tiếp và ủy quyền, đại diện chưa tới 50% tổng số phiếu biểu quyết. Căn cứ theo quy định, ĐHĐCĐ VND thường niên năm 2024 lần một không đủ điều kiện tiến hành.

6. HBC – Xây dựng: HBC vừa công bố danh sách chủ nợ để phân phối cổ phiếu riêng lẻ hoán đổi nợ. Theo đó, 99 đơn vị đã chấp nhận trở thành cổ đông của HBC bằng cách đổi nợ lấy cổ phiếu (10,000 đồng nợ đổi 1 cổ phiếu). Tổng nợ HBC hoán đổi trong đợt này là 730 tỷ đồng.

7. CTD – Xây dựng: Hội đồng quản trị CTCP Xây dựng Coteccons đã thông qua nghị quyết mua lại 4,000 cổ phiếu ESOP từ cán bộ nhân viên nghỉ việc.

8. PET – Bán lẻ: Vừa bán ra toàn bộ 2 triệu cổ phiếu, lãnh đạo Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (Petrosetco) đã từ nhiệm cả tư cách thành viên HĐQT và Phó tổng giám đốc.

9. VTK – Công nghệ: Ngày 21/6/2024, CTCP Tư vấn và Dịch vụ Viettel sẽ chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt với tỷ lệ 15%, tương đương 1,500 đồng/cổ phiếu. Thời gian chi trả dự kiến vào ngày 5/7/2024.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Tập đoàn Hoa Sen – HSG

HSG – Vật liệu xây dựng: Nhóm quỹ liên quan của Dragon Capital là Saigon Investments Limited vừa mua vào thêm 400,000 cổ phiếu HSG. Qua đó, nâng tỷ lệ sở hữu tại HSG từ 9.98% lên 10.04% vốn điều lệ, tương đương 61.8 triệu cổ phiếu.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	6/16/2024	6/17/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Tài nguyên Cơ bản	57.0	1,887	2,689	1,713	
2	Bán lẻ	14.8	923	924	804	
3	Ô tô và phụ tùng	-0.6	127	95	95	
4	Bảo hiểm	-5.7	59	64	68	
5	Hóa chất	-10.5	1,582	1,013	1,132	
6	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-11.6	2,836	1,574	1,781	
7	Bất động sản	-12.4	3,729	2,869	3,274	
8	Thực phẩm và đồ uống	-13.6	2,538	1,562	1,807	
9	Dịch vụ tài chính	-14.6	3,749	2,445	2,863	
10	Xây dựng và Vật liệu	-16.0	1,252	814	970	
11	Dầu khí	-16.9	348	221	266	
12	Hàng cá nhân & Gia dụng	-18.4	379	300	367	
13	Ngân hàng	-18.4	4,686	3,825	4,690	
14	Du lịch và Giải trí	-19.1	507	227	280	
15	Y tế	-22.0	94	45	58	
16	Công nghệ Thông tin	-22.2	1,319	1,009	1,298	
17	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-23.3	549	383	499	

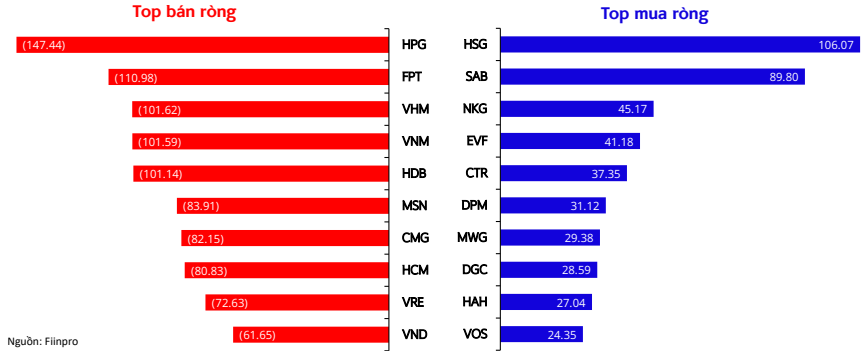
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		Xu hướng
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	
HSG	Tập đoàn Hoa Sen	Tài nguyên Cơ bản	25,150	6.8	4.8	10.3	210	1,082.4	
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	29,450	1.2	0.5	15.9	35	1,014.6	
HCM	Chứng khoán HSC	Dịch vụ tài chính	28,450	-1.6	-1.9	19.8	81	517.7	
NKG	Thép Nam Kim	Tài nguyên Cơ bản	26,800	4.3	1.1	8.7	89	421.6	
MWG	Thế giới di động	Bán lẻ	62,000	-1.6	-1.6	44.9	41	587.4	
CMG	Tập đoàn Công nghệ CMC	Công nghệ Thông tin	67,900	-3.0	-2.3	56.1	57	264.1	
EVF	Tài chính Điện lực	Dịch vụ tài chính	15,550	5.1	0.3	-2.8	38	237.5	
NLG	BĐS Nam Long	Bất động sản	41,000	-2.6	-4.2	11.9	65	153.9	
TCH	ĐT DV Tài chính Hoàng Huy	Bất động sản	18,700	-1.6	-5.6	41.7	28	236.6	
SSB	SeABank	Ngân hàng	22,400	1.8	3.5	-6.3	89	96.9	
HDB	HDBank	Ngân hàng	23,550	-1.7	-1.5	16.0	25	196.7	
HCD	SX và Thương mại HCD	Hóa chất	11,350	6.6	8.1	47.4	277	40.4	
VIB	VIBBank	Ngân hàng	22,050	-2.0	-2.2	12.5	19	167.5	
BID	BIDV	Ngân hàng	46,500	-2.1	-2.4	7.1	24	132.1	
DBC	Tập đoàn DABACO	Thực phẩm và đồ uống	34,600	-1.7	-3.9	26.3	12	228.8	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch		Xu hướng
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	
BIC	Bảo hiểm BIDV	Bảo hiểm	35,500.0	5.2	5.7	40.6	5.6	35.50	
HSG	Tập đoàn Hoa Sen	Tài nguyên Cơ bản	25,150.0	6.8	4.8	10.3	5.1	25.15	
HCD	SX và Thương mại HCD	Hóa chất	11,350.0	6.6	8.1	47.4	8.0	11.35	
NKG	Thép Nam Kim	Tài nguyên Cơ bản	26,800.0	4.3	1.1	8.7	2.6	26.80	
SSB	SeABank	Ngân hàng	22,400.0	1.8	3.5	-6.3	2.9	22.40	
SMC	Đầu tư Thương mại SMC	Tài nguyên Cơ bản	15,000.0	6.8	6.0	46.3	4.2	15.00	
VPG	Đầu tư TMại XNK Việt Phát	Tài nguyên Cơ bản	15,850.0	2.9	-2.5	-6.2	0.0	15.85	
APG	Chứng khoán APG	Dịch vụ tài chính	13,300.0	-1.5	-4.0	9.5	-3.4	13.30	
HCM	Chứng khoán HSC	Dịch vụ tài chính	28,450.0	-1.6	-1.9	19.8	-2.4	28.45	
QCG	Quốc Cường Gia Lai	Bất động sản	13,150.0	-6.7	-10.5	30.8	-8.8	13.15	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
6/17/2024	1,652.8	2,442.3	-789.5
6/14/2024	1,971.2	2,542.4	-571.2
6/13/2024	1,642.3	3,056.1	-1,413.9
6/12/2024	1,813.6	2,403.5	-589.9
6/11/2024	1,176.6	3,021.6	-1,845.0
6/10/2024	1,273.1	2,377.3	-1,104.2
6/7/2024	1,241.4	1,718.1	-476.7
6/6/2024	1,737.2	2,478.9	-741.7
6/5/2024	1,850.7	1,811.6	39.1
6/4/2024	2,097.1	2,231.9	-134.8
6/3/2024	1,751.7	1,998.6	-246.9
5/31/2024	1,342.9	2,774.5	-1,431.6
5/30/2024	1,514.6	2,865.2	-1,350.6
5/29/2024	1,853.5	3,509.8	-1,656.3
5/28/2024	1,190.7	2,339.0	-1,148.3
5/27/2024	1,216.1	1,747.4	-531.4

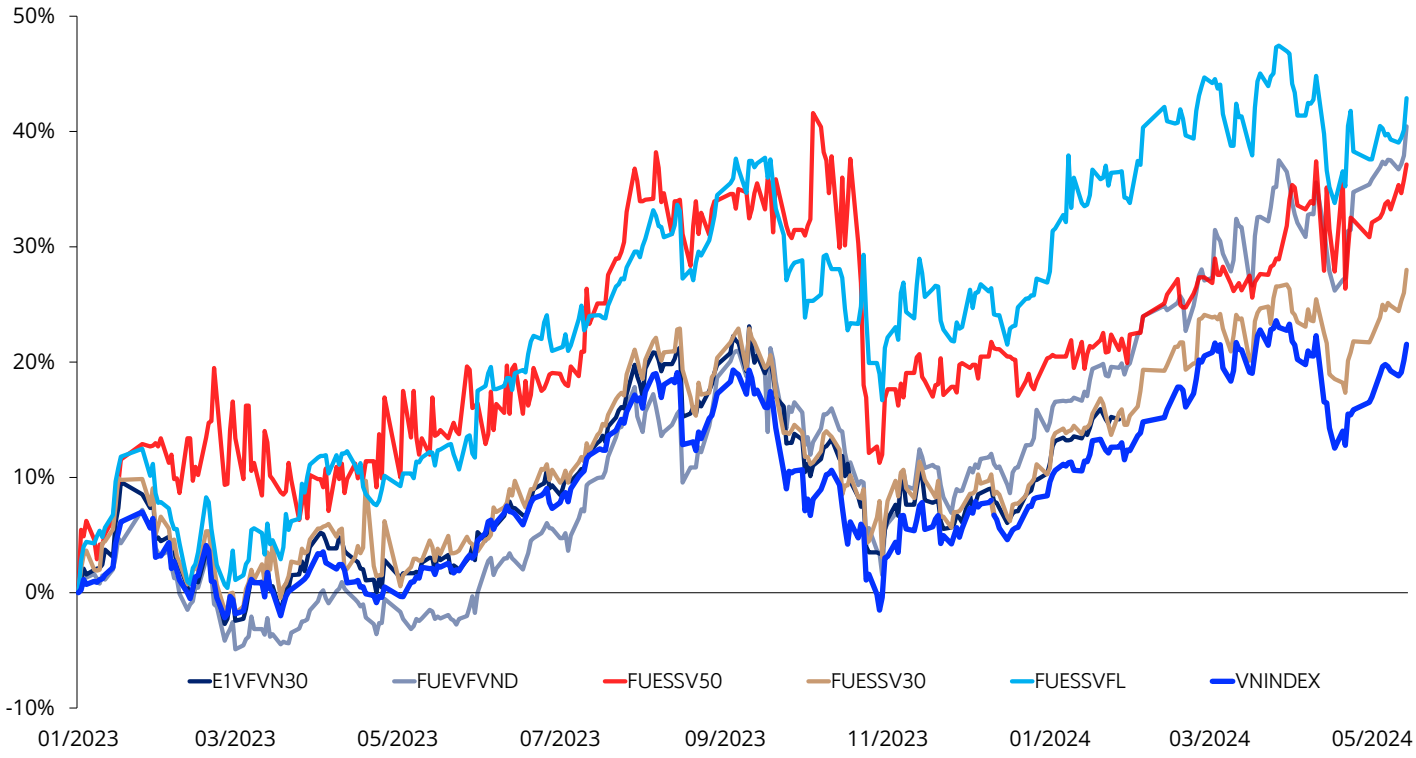
Shinhan Securities

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	22,840	-1.3%	1.2%	17.6%	342,600	7.8	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	19,760	-1.5%	2.3%	18.3%	37,000	0.7	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	21,060	-1.1%	1.3%	14.1%	565,800	11.9	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	32,660	-2.2%	1.4%	23.5%	1,881,300	61.4	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	17,710	-1.6%	1.2%	15.5%	185,200	3.3	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	16,270	-1.5%	1.2%	16.5%	47,900	0.8	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	15,650	-0.8%	0.8%	16.0%	16,300	0.3	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,740	-4.3%	14.8%	3.8%	900	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,700	-1.7%	0.7%	16.0%	26,700	0.2	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	12,300	-0.8%	2.5%	12.8%	35,000	0.4	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	12,390	-1.1%	1.6%	16.9%	800	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,810	-1.4%	1.7%	26.3%	1,100	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	12,150	-1.2%	-0.1%	-5.3%	5,400	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	12,280	-0.6%	n.a	n.a	1,000	0.0	
15	Thien Viet Growth Fund 3	FUCTVGF3	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	
16	Thien Viet Growth Fund 4	FUCTVGF4	13,100	0.0%	-6.4%	-6.4%	100	0.0	
17	Thien Viet Growth Fund 5	FUCTVGF5	11,200	0.0%	1.8%	1.8%	44,500	0.5	
18	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	FUCVREIT	6,650	0.0%	-1.5%	-8.1%	100	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	284.4	(415,383)	(1,113,618)	20.2	16.9	1.0	2.02	1.7	11.5	57.4
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	5.0	-	(27,454)	16.9	33.0	0.9	1.80	1.7	12.7	50.6
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	55.3	(130,280)	(1,449,084)	22.0	21.4	1.0	2.26	1.3	9.0	84.6
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	582.7	83,565	(3,980,730)	39.3	19.4	1.0	2.35	1.9	11.3	80.4
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	(999,998)	(999,998)	24.5	17.0	1.0	1.73	1.7	12.5	44.2
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	5.8	-	(14,318)	18.0	21.4	1.0	1.96	1.7	11.9	64.2
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	(6,135)	(10,307)	19.0	17.5	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.8	(999,998)	(999,998)	11.3	32.5	0.9	1.73	1.7	12.4	46.4
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	46.7	310,801	487,624	19.0	22.9	0.9	1.96	1.7	11.9	64.4
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	11.6	-	-	34.6	25.1	1.1	1.33	1.6	14.9	45.5
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	13.6	-	(1,136)	25.0	20.4	1.0	2.14	1.4	9.0	70.4
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	7,217	35,522	40.9	19.7	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	(999,998)	(999,998)	-13.2	47.9	0.1	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	2.5	n.a	n.a	n.a	n.a	1.3	2.32	1.9	11.3	85.4
15	Thien Viet Growth Fund 3	TVAM	#N/A N/A	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	-0.2	n.a	n.a	n.a	n.a
16	Thien Viet Growth Fund 4	TVAM	9/26/2022	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	-0.5	n.a	n.a	n.a	n.a
17	Thien Viet Growth Fund 5	TVAM	12/29/2023	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	0.3	n.a	n.a	n.a	n.a
18	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	(999,998)	(999,998)	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	TCBS	2/27/2017	VNRE	n.a	n.a	n.a	-3.6	56.6	0.5	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities